

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2018/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Kim

Ông Vàng Huy Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2018/QĐXXST - HS ngày 05/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Ngọc Th** (còn gọi: Th Cái Bang), sinh năm: 1991, tại: thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 27/27 Lê Hồng Phong, Phường ID, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện tại: 49/1 Vạn Hạnh, Phường I, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: La Quang H, sinh năm: 1968 và bà: Nguyễn Ngọc Tường V, sinh năm: 1973; vợ: Đỗ Thị Hồng V, sinh năm: 1989 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/2017/QĐ-XPHC ngày 12/7/2017 của Công an Phường I, Thành phố Đ xử phạt hành chính La Ngọc Th số tiền 750.000đ (*bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi ném gạch, đá cát hoặc bất cứ vật gì hác vào nhà, phương tiện giao thông, vào người, đồ vật, tài sản của người khác, quyết định đã được thi hành vào ngày 07/8/2017.

Nhân thân: Tại Bản án số 113/2014/HSPT ngày 16/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt La Ngọc Th 06 (sáu) tháng tù, về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo La Ngọc Th:* Bà **Nguyễn Thị H**, là Luật sư Văn phòng Luật sư Thành Phát - thuộc đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- *Bị hại:*

1. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: 7/5, đường Hàn Thuyên, Phường Đ, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng *(Vắng mặt)*.

2. Chị **Trịnh Thị Hoa Tr**, sinh năm : 1988

Địa chỉ: Số 51 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường F, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*

3. Anh **Nguyễn Tố Q**, sinh năm: 1993

Địa chỉ : Số 15A đường Đinh Tiến Hoàng, Phường B, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng *(vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*

1. Anh **Võ Hồ Thế V**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 13B Ấp Ánh Sáng, Phường B, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*

2. Anh **Phạm Văn T**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn Trung Hà, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*.

- *Nhân chứng:*

Chị **Nguyễn Thị Phương Q**, sinh năm: 1999

Địa chỉ: 49/1 Vạn Hạnh, Phường I, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

La Ngọc Th có 01 tiền án về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và là đối tượng sử dụng ma túy. Để có tiền tiêu xài, từ ngày 03/2018 đến 18/04/2018, Th đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Đ, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 16 giờ ngày 09/3/2018, La Ngọc Th đi bộ ngang qua nhà số 16 Dã Tượng, Phường Đ, thành phố Đ phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ dựng trước nhà không có người trông coi, Th đi vào trong nhà thì nhìn thấy chìa khóa xe treo trên tường nên lấy chìa khóa này mang ra mở khóa điện chiếc xe Honda Vision rồi nổ máy điều khiển chiếc xe trên chạy về hướng suối Hoàng Diệu dừng lại tháo biển số xe vứt xuống suối. Sau đó Th điều khiển xe

đến vừa phở liệu ở đường hẻm Lê Quý Đôn mua một biển số xe cũ gắn vào xe rồi chạy về nhà tại số 49 Vạn Hạnh, Phường I, Đà Lạt cất giấu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Th chở Nguyễn Thị Phương Q (sống chung với Th như vợ chồng) đến khách sạn Hùng Vinh tại số 15A Nguyễn Chí Thanh, Phường A, thành phố Đ cầm chiếc xe Honda Vision trộm cắp được nói trên cho anh Võ Hồ Thế Vinh được 5.000.000đ (năm triệu đồng), số tiền trên Th đã tiêu xài hết.

Tang vật thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS: 49B1 - 313.40, số máy: JF33E0540059, số khung: 3316DY459906.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973, HKTT: 7/5 Hàn Thuyên, Phường Đ, Đà Lạt bị chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, BKS: 49B1 - 313.40. Ngày 24/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Đ định giá chiếc xe bị chiếm đoạt có giá trị tương ứng số tiền 18.500.000đ. Chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Vụ 2: Khoảng 09 giờ ngày 8/4/2018, Th đi bộ ngang qua nhà số 51 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường I, thành phố Đ thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza màu đen, BKS: 49B1 – 293.30 dựng ở lề đường trước nhà, không có người trông coi, Th đi vào nhà gọi cửa không thấy ai và phát hiện chìa khóa treo ở gần cửa ra vào, Th lấy chìa khóa này ra mở xe Nozza thì mở được khóa điện, Th nổ máy điều khiển chiếc xe này về để tại dãy nhà trọ của một người bạn tên B (khi đó B không có nhà). Hai ngày sau, Th cùng Nguyễn Thị Phương Q quay trở lại lấy xe rồi điều khiển xuống Đông Anh II, thị trấn N, huyện L cầm cho anh Phạm Văn T được 3.000.000đ (ba triệu đồng). Số tiền trên Th đã tiêu xài hết.

Tang vật thu giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nozza màu đen, BKS: 49B1 - 293.30, số máy: 1DR1102028, số khung: DR10DY102013.

Người bị hại: Chị Trịnh Thị Hoa Tr, sinh năm: 1988, HKTT: Số 51 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường F, thành phố Đ bị chiếm đoạt một xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, BKS: 49B1 - 293.30. Ngày 24/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Đ định giá mô tô bị chiếm đoạt có giá trị tương ứng số tiền 18.000.000đ. Chị Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Vụ 3: Khoảng 12 giờ ngày 18/04/2018, Th đi bộ đến đường Nguyễn Công Trứ tìm người để tài sản sơ hở trộm cắp, thì phát hiện một xe tải màu trắng đang đậu ngoài đường, không có người trông coi, cửa kính phía bên phụ mở, Th mở cửa bên phụ và lấy trộm một túi xách da màu đen bên trong có 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), 01 Ipad 3 Mini 32GB hiệu Apple, 01 ví da màu đen bên trong có một số giấy tờ tùy thân, 01 ổ cứng dung lượng 01 TB, 02 thẻ nhớ dung lượng 16 GB. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, Th lấy 1.200.000đ và

máy Ipad đem bán cho cửa hàng điện thoại di động Duy Khương tại số 104 Ngô Quyền, Phường E, thành phố Đ được 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng), số đồ vật còn lại Th vứt xuống suối nên không thu hồi được. Số tiền chiếm đoạt được Th đã tiêu xài hết.

Người bị hại: Anh Nguyễn Tô Q, sinh năm: 1993, HKTT: 15A Đình Tiên Hoàng, Phường B, thành phố Đ bị chiếm đoạt một túi xách da màu đen bên trong có 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), 01 Ipad 3 Mini 32GB hiệu Apple, 01 ví da màu đen bên trong có một số giấy tờ tùy thân, 01 ổ cứng dung lượng 01 TB, 02 thẻ nhớ dung lượng 16 GB. Ngày 20/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Đ định giá tổng trị giá tài sản mà anh Quang bị chiếm đoạt có giá trị tương ứng số tiền 9.295.000đ. Anh Q yêu cầu La Ngọc Th bồi thường số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo La Ngọc Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo La Ngọc Th khai nhận, trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2018, bị cáo đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Đà như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo La Ngọc Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, đề nghị áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo La Ngọc Th từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị giải buộc bị cáo bồi thường cho anh Q 10 triệu đồng; bồi thường cho anh Vinh 05 triệu đồng và bồi thường cho anh Tới 03 triệu đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo La Quang Th thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát Thành phố Đ truy tố đối với La Ngọc Th; bản thân bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và người liên quan, mục đích phạm tội để lấy tiền cho bạn gái sinh con; 02 chiếc xe mô tô đã thu hồi và trả lại cho người bị hại; có bố đang là Hội viên Hội cựu chiến binh Việt Nam; bố mẹ đã ly hôn nên thiếu sự quan tâm của gia đình,

nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xử bị cáo dưới mức thấp nhất theo mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do không có tiền tiêu xài, ngày 09/3/2018, La Ngọc Th đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị T một xe mô tô hiệu Honda Vision trị giá 18.500.000đồng; ngày 08/4/2018, Th trộm cắp của chị Trịnh Thị Hoa Tr một xe mô tô hiệu Yamaha Nozza trị giá 18.000.000đồng và ngày 18/4/2018, Th trộm cắp của anh Nguyễn Tô Q số tài sản trị giá 9.295.000đồng. Tổng trị giá tài sản Th chiếm đoạt là 45.795.000đồng (*bốn mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo La Ngọc Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Lê Ngọc Th là nghiêm trọng; bản thân có nhân thân xấu; bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song để có tiền tiêu xài cho cá nhân, bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác một cách liên tục, nhiều lần, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý thật nghiêm, phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội liên tục, nhiều lần trong khoảng thời gian ngắn nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự hiện hành là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[7] Trong vụ án này, còn có Nguyễn Thị Phương Q là người cùng La Ngọc Th đi cầm cố hai chiếc xe mô tô mà Th đã trộm cắp. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, Q không bàn bạc trước với Th và Q cũng không biết hai chiếc xe trên là tài sản trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Q là phù hợp.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có Hồ Thế V và Phạm Văn T là những người đã cầm cố tài sản cho La Ngọc Th. Quá trình điều tra xác định, V và T không biết những tài sản mà Th mang đi cầm cố là tài sản do trộm cắp mà có nên không có đủ cơ sở xử lý hình sự như ý kiến của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, những người bị hại gồm chị Nguyễn Thị T và chị Trịnh Thị Hoa Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa hôm nay, chị T và chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, người bị hại Nguyễn Tố Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10 triệu đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thế V yêu cầu bồi thường 5 triệu đồng và anh Phạm Văn T yêu cầu bồi thường 3 triệu đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của anh Q, anh V và anh T nên cần chấp nhận.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thị T một xe mô tô hiệu Honda Vision, BKS 49B1-313.40 và trả cho chị Trịnh Thị Hoa Tr một xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, BKS 49B1-293.30 là phù hợp.

[10] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo La Ngọc Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo La Ngọc Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2018.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; khoản 2 Điều 3 và các Điều 357; 584 ; 585 và 586 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo La Ngọc Th có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Tổ Q số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*); anh Võ Thế V số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) và anh Phạm Văn T số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*).

Kể từ ngày anh Q, anh V và anh T có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 900.000đ (*chín trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Công an tp. Đ;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Người bị hại; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

